

Số: 52/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Mai H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Chi nhánh Q, theo văn bản uỷ quyền số 13390610/2025/TBKK/VPB ngày 18/12/2025.

Bị đơn: Ông Trương Quốc H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố D, xã C, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ

Tính đến ngày 13/4/2026, ông Trương Quốc H1 còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 289.614.114 (Hai trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, một trăm mười bốn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 199.959.434 (Một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm ba mươi bốn) đồng, nợ lãi trong hạn là 3.851.110 (Ba triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, một trăm mười) đồng, nợ lãi quá hạn là 85.803.570 (Tám mươi lăm triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, năm trăm bảy mươi) đồng, theo Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thành toán, dịch vụ ngân hàng Đ

LN2310120544524 ngày 09/10/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Trương Quốc H1.

2.1 . Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Trương Quốc H1 có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 289.614.114 (Hai trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, một trăm mười bốn) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 199.959.434 (Một trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm ba mươi bốn) đồng, nợ lãi trong hạn là 3.851.110 (Ba triệu, tám trăm năm mươi một nghìn, một trăm mười) đồng, nợ lãi quá hạn là 85.803.570 (Tám mươi lăm triệu, tám trăm lẻ ba nghìn, năm trăm bảy mươi) đồng theo Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thành toán, dịch vụ ngân hàng Đ LN2310120544524 ngày 09/10/2023.

Ông Trương Quốc H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3. Về án phí:

Ông Trương Quốc H1 thoả thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.240.353 (Bảy triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, ba trăm năm mươi ba) đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.597.901 (Sáu triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm lẻ một) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Toà án số 0001373 ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Quảng Trị
- VKSND KV 5 – Quảng Trị
- THADS tỉnh Quảng Trị
- Đương sự
- Lưu HSVA, tổ HCTP

THẨM PHÁN

Ngô Thị Khánh Phương

